



TRUNG TÂM QUAN TRẮC - KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG



PL6 - TT - TN - QLM

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm)

Số: 605 /KQ-TTQTKT

Bình Dương, ngày 03 tháng 04 năm 2025

1. Tên mẫu: KHÍ THẢI

2. Nơi lấy mẫu: CÔNG TY TNHH PERFETTI VAN MELLE (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Lô N, đường 26, KCN Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

3. Ngày lấy mẫu: 19/03/2025

4. Điều kiện lấy mẫu: Trời nắng

5. Ngày nhận mẫu: 20/03/2025

Ngày thử nghiệm: 20/03/2025

6. Đơn vị yêu cầu lấy mẫu: CÔNG TY TNHH PERFETTI VAN MELLE (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Lô N, đường 26, KCN Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

7. Đơn vị lấy mẫu: PHÒNG QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

8. Kết quả:



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn phát hiện	Phương pháp thử / thiết bị đo	Kết quả	Quy chuẩn
					DV0325-99809	QCVN 19:2009/BTNMT (B)
1	Lưu lượng dòng khí	Nm ³ /h	-	Method 2 - EPA (**)	36.017	-
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	1	US EPA Method 5 (**)	27	160
3	Cacbon oxit (CO)	mg/Nm ³	11,4	HD-HT-TES (**)	249	800
4	Lưu huỳnh đioxit (SO ₂)	mg/Nm ³	26,2	HD-HT-TES (**)	< 26,2 (#)	400
5	Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	18,8	HD-HT-TES (**)	346	680
6	Oxy (O ₂)	%	0 - 25	HD-HT-TES (**)	12,91	-
7	Áp suất	kPa	60 - 115	HD-QTKT 03 (**)	100,9	-
8	Nhiệt độ	°C	-200 - 1.370	HD -TN - KT (**)	96,4	-

Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT (B): $K_p=0,8$; $K_v=1$

- Vị trí lấy mẫu:

DV0325-99809: Tại ống thải sau hệ thống xử lý khí thải lò hơi số 01 công suất 13 tấn/giờ sử dụng Biomass

- (**): Phép thử được công nhận theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP (VIMCERTS-002)

- (#): Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phép thử

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo.

Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin mẫu.

**TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG**



ThS. Bùi Đức Thuận

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Chí Cường